

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tế ngoài trường giáo dục tiểu học (*Field trip – Primary education program*)

- Mã số học phần: SG127
- Số tín chỉ học phần: 01 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Giáo dục Tiểu học – Mầm non
- Khoa: Khoa Sư phạm

3. Điều kiện

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu | CDR CTĐT |
|----------|---|--------------------|
| 4.1 | Kiến thức về tri thức về lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội, đặc điểm cư dân của các vùng miền | 2.1.2b |
| 4.2 | Khả năng thiết kế và tổ chức, kiểm tra và đánh giá các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học | 2.1.2b |
| 4.3 | Kỹ năng sử dụng các phương tiện, công nghệ thông tin trong tìm kiếm tài liệu phục vụ hoạt động dạy học; năng lực giao tiếp và ứng xử; thuyết trình; tìm kiếm và xử lý thông tin | 2.2.1b 2.2.2a,b |
| 4.4 | Tự bồi dưỡng và tự nâng cao trình độ chuyên môn bản thân; có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ bạn bè; ý thức kỉ luật, trách nhiệm công dân đối với quê hương đất nước | 2.3a,b,c |

5. Chuẩn đầu ra của học phần

| CDR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CDR CTĐT |
|--------|--|----------|----------|
| | Kiến thức | | |
| CO1 | Mô tả và phân tích được đặc trưng văn hóa, phong tục tập quán và ngôn ngữ giữa các vùng miền trong nước và giữa Việt Nam với các quốc gia khác trên thế giới | 4.1 | 2.1.2b |
| CO2 | Chỉ ra mối quan hệ giữa lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ và phong tục tập quán giữa các vùng miền và giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới | 4.1 | 2.1.2b |
| CO3 | Làm rõ mối quan hệ giữa thực tiễn, văn hóa và văn học trong chương trình tiểu học | 4.1 | 2.1.2b |

| CDR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CDR CTĐT |
|---------------|--|-----------------|-----------------|
| | Kỹ năng | | |
| CO4 | Vận dụng những kiến thức thực tiễn về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán vào tổ chức hoạt động giáo dục cho HS tiểu học | 4.2 | 2.2.1b |
| CO5 | Liên hệ, thiết kế, kiểm tra và đánh giá các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học | 4.2 | 2.2.1b |
| CO6 | Sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tìm kiếm tài liệu học tập; phát triển khả năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ trong giao lưu học hỏi; làm việc nhóm; xử lý thông tin; lập kế hoạch, thuyết trình | 4.3 | 2.2.2a,b |
| | Mức độ tự chủ và trách nhiệm | | |
| CO7 | Chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác. Nêu cao tinh thần ý thức tập thể, đoàn kết và tổ chức kỷ luật, xây dựng tác phong nhà giáo; thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống và yêu đất nước, con người Việt Nam | 4.4 | 2.3a,b,c |

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần *Thực tế ngoài trường giáo dục tiểu học* được thiết kế để hướng dẫn sinh viên học thông qua trải nghiệm thực tế ngoài trường học nhằm gia tăng hiểu biết và trải nghiệm của bản thân về lịch sử, ngôn ngữ, đời sống văn hóa, địa lí, ngôn ngữ, phong tục tập quán... ở các vùng miền trong cả nước và các nước trên thế giới. Từ hiểu biết này, sinh viên xác định rõ động cơ học tập, lòng tin yêu nghề và cảm hứng đối nghề nghiệp, cũng như có thêm nhiều kinh nghiệm quý giá để vận dụng vào quá trình công tác giảng dạy sau này của sinh viên.

7. Cấu trúc nội dung học phần: Học phần gồm 2 phần: Phần bắt buộc và lựa chọn

| | Nội dung | Số tiết | CDR HP |
|---|--|----------------|-----------------------------------|
| Phần 1 | Bài báo cáo bắt buộc | | |
| | Đọc tài liệu và viết phác thảo kế hoạch cho học phần. Giới thiệu nét đặc trưng về văn hóa, ngôn ngữ, điều kiện tự nhiên, xã hội, phong tục tập quán, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, làng nghề tiêu biểu của các vùng miền Việt Nam. | 10 | CO1, CO2, CO3, CO6, CO7 |
| Phần 2 | Phần tự chọn | | |
| <i>2.1. Trải nghiệm thực tế Miền Trung – Tây Nguyên</i> | + Tham quan, học tập trải nghiệm văn hóa, ngôn ngữ; tìm hiểu các làng nghề thủ công truyền thống; tìm hiểu các di tích văn hóa lịch sử, điều kiện tự nhiên, | 20 | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |

| | Nội dung | Số tiết | CĐR HP |
|--|---|---------|-----------------------------------|
| | kinh tế xã hội của các tỉnh thành ở khu vực Miền Trung – Tây Nguyên. + Giao lưu với sinh viên các trường đại học có đào tạo giáo viên tiểu học (nếu có) | | |
| 2.2. Trải nghiệm thực tế Đồng bằng sông Cửu Long | + Tham quan, học tập trải nghiệm văn hóa, ngôn ngữ; tìm hiểu các làng nghề thủ công truyền thống; tìm hiểu các di tích văn hóa lịch sử, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của các tỉnh thành ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long + Giao lưu với sinh viên các trường đại học có đào tạo giáo viên tiểu học (nếu có) | | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| * Ghi chú: SV sẽ chọn một trong 2 địa bàn trải nghiệm (việc lựa chọn sẽ được thống nhất trong học kì SV đăng kí học phần này): - Miền Trung – Tây Nguyên: Cần Thơ – Nha Trang – Đà Nẵng – Quảng Bình – Vinh – Huế – Quy Nhơn – Lâm Đồng (xem phụ lục danh sách các điểm thực tế). - Đồng bằng sông Cửu Long: Các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (xem phụ lục danh sách các điểm thực tế). | | | |

8. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp dạy học theo nhóm;
- Tổ chức học thông qua trải nghiệm;
- Phương pháp thảo luận nhóm, thuyết trình.

9. Nhiệm vụ của sinh viên: Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia sinh hoạt trước chuyến đi do Trưởng đoàn phổ biến.
- Tham dự 100% thời gian đi thực tế.
- Nghe báo cáo thuyết minh tại các điểm thực tế.
- Tham quan và ghi chép đầy đủ những nơi đến thực tế.
- Viết bài thu hoạch sau chuyến đi.
- Tham gia khảo sát nhận xét lớp học phần.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

| TT | Điểm thành phần | Nội dung | Trọng số | CĐR HP |
|----|-------------------|--|----------|-----------------------------------|
| 1 | Điểm chuyên cần | - Chấp hành đúng quy định của đoàn: kỉ luật, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau... trong hành trình - Tích cực tham gia các hoạt động do đoàn tổ chức. | 20% | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 2 | Điểm báo cáo nhóm | - Báo cáo thuyết trình hoặc clip - Được nhóm xác nhận tham gia đầy đủ. | 30% | CO1, CO2, CO3 |

| TT | Điểm thành phần | Nội dung | Trọng số | CĐR HP |
|----|----------------------------|--|----------|-----------------------------------|
| 3 | Điểm bài thu hoạch cá nhân | - Viết bài thu hoạch: trải nghiệm thực tế của bản thân (văn hóa, ngôn ngữ, phong tục tập quán, lịch sử...) hoặc định hướng trong công tác giáo dục HS tiểu học hoặc bài học rút ra cho bản thân. | 50% | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

| Thông tin về tài liệu | Số đăng ký cá biệt |
|---|--------------------------|
| 1. <i>Non nước Việt Nam 63 tỉnh thành / Nhóm Trí Thức Việt (Biên soạn), 9786048905057.- 915.97/ N429</i> | MOL.084252 MOL.084253 |
| 2. <i>Từ điển Việt Nam văn hóa, tín ngưỡng, phong tục/Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo.-392.03/Kh107</i> | MON.031542 REF.001557 |
| 3. <i>Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam : Cái nhìn hệ thống-loại hình / Trần Ngọc Thêm.- 306.09597/ Th253</i> | MOL.077194 |

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

| Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|--|------------------|------------------|--|
| Phần 1: Báo cáo bắt buộc | | 10 | |
| - Giới thiệu về học phần, nội dung học phần và cách thức đánh giá học phần; phân chia nhóm (5 – 7 SV/nhóm) và nội dung thuyết trình. | | 2 | - Chuẩn bị kiến thức lý thuyết, tham khảo tài liệu từ [1] đến [3] - Lựa chọn nhóm báo cáo, xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung báo cáo nhóm. |
| - SV các nhóm tiến hành báo cáo sản phẩm | | 8 | - Chuẩn bị kiến thức lý thuyết, tham khảo tài liệu từ [1] đến [3] - Giới thiệu nét đặc trưng về văn hóa, ngôn ngữ, điều kiện tự nhiên, xã hội, phong tục tập quán độc đáo, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, làng nghề tiêu biểu của các vùng miền trong nước hoặc trên thế giới. |

| | | | |
|--|--|-----------|---|
| Phần 2: Phần tự chọn | | 20 | |
| 2.1. Trải nghiệm thực tế Miền Trung – Tây Nguyên | | | |
| + Tham quan, học tập trải nghiệm văn hóa, ngôn ngữ; tìm hiểu các làng nghề thủ công truyền thống; tìm hiểu các di tích văn hóa lịch sử, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của các tỉnh thành ở khu vực Miền Trung – Tây Nguyên. | | | - SV sẽ chọn một trong 2 địa bàn trải nghiệm (việc lựa chọn sẽ được thống nhất trong học kì SV đăng kí học phần này) |
| + Giao lưu với sinh viên các trường đại học có đào tạo giáo viên tiểu học (nếu có) | | | |
| 2.2. Trải nghiệm thực tế Đồng bằng sông Cửu Long | | | |
| + Tham quan, học tập trải nghiệm văn hóa, ngôn ngữ; tìm hiểu các làng nghề thủ công truyền thống; tìm hiểu các di tích văn hóa lịch sử, điều kiện tự nhiên, kinh tế XH của các tỉnh thành ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. | | | |
| + Giao lưu với sinh viên các trường đại học có đào tạo giáo viên tiểu học (nếu có) | | | |
| - CVHT tổ chức cho SV đi thực tế, tham quan học tập trải nghiệm. | | 10 | - SV thực hiện theo hướng dẫn của CVHT hướng dẫn đoàn. |
| - SV chiêm nghiệm lại quá trình tham gia học tập trải nghiệm từ chuyến đi thực tế để viết bài thu hoạch cá nhân. | | 10 | - Viết bài và nộp bài thu hoạch: trải nghiệm thực tế của bản thân (văn hóa, ngôn ngữ, phong tục tập quán, lịch sử...) hoặc định hướng trong công tác giáo dục HS tiểu học hoặc bài học rút ra cho bản thân. |

Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2024



Huỳnh Anh Huy

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Hương

PHỤ LỤC

1. Địa bàn và nội dung thực tế Miền Trung – Tây Nguyên

2. Địa bàn thực tế Đồng bằng sông Cửu Long

| Địa bàn | Điểm tham quan, thực tập | Nội dung tham quan, thực tập |
|---|--|---|
| 1. Cần Thơ - An Giang - Kiên Giang | <i>Núi Cấm, Chợ biên giới, Hà Tiên, Châu Lăng Xà Tón,</i> | <ul style="list-style-type: none">- Tìm hiểu một số điều kiện tự nhiên cảnh quan khác biệt ở ĐBSCL (núi, rừng) ở núi Cấm.- Tìm hiểu về hoạt động buôn bán tại chợ biên giới, thưởng thức đặc sản từ thốt nốt. |
| 2. An Giang - Kiên Giang | <i>Bãi biển Mũi Nai, chợ đêm Hà Tiên, Lăng Mạc Cửu, Chùa Phù Dung</i> | <ul style="list-style-type: none">- Tìm hiểu về cảnh quan khác biệt ở ĐBSCL (biển).- Tìm hiểu về hoạt động buôn bán tại chợ đêm, thưởng thức hải sản.- Tìm hiểu lịch sử khai phá đất Hà Tiên nói riêng và ĐBSCL nói chung. |
| 3. Kiên Giang – Cần Thơ | <i>Hòn Chông, Chùa Hang, Hòn Phụ Tử, Lán biển Rạch Giá, Bến Ninh Kiều.</i> | <ul style="list-style-type: none">- Tìm hiểu cảnh quan ở Hòn Chông, chùa Hang và Hòn Phụ Tử.- Tìm hiểu hoạt động kinh tế - văn hóa xã hội của một thành phố ven biển.- Tìm hiểu về lịch sử và văn hóa thông qua việc tham quan lịch sử bến Ninh Kiều. |

| Địa bàn | Điểm tham quan, thực tập | Nội dung tham quan, thực tập |
|---|--|--|
| 1. Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà | - Chùa Long Sơn; Tháp bà Ponagar | - Tham quan tìm hiểu nền văn hoá, lịch sử, kiến trúc của người Chăm cổ và tục thờ cúng của người Việt. |
| | - Chợ Đầm; Viện Hải Dương học | - Tham quan mô hình trưng bày sinh vật biển. - Địa hình phân bố, đặc tính của loài, khí hậu thích nghi của từng loài sinh vật biển. |
| 2. Thành phố Đà Nẵng | - Ngũ Hành Sơn; Thánh địa Mỹ Sơn; Chùa Linh Ứng | - Tham quan thắng cảnh núi Ngũ hành/thánh địa Mỹ Sơn để bổ sung kiến thức văn học, văn hóa. |
| | - Phố cổ Hội An | - Tham quan văn hóa kiến trúc cổ của người Việt. |
| 3. Tỉnh Quảng Bình | - Động Phong Nha; Sông Bến Hải, Cầu Hiền Lương. | - Tìm hiểu về di sản văn hoá vật thể Việt Nam và các di tích lịch sử thời chiến. |
| 4. Thành phố Vinh - Làng Sen | - Làng Hoàng Trù, làng Sen, đền Cuông, kênh nhà Lê, sông Mã, núi Ngọc. | - Tham quan Làng Hoàng Trù (Quê Ngoại Bắc)- Làng Sen (Quê Nội Bắc). - Tìm hiểu về đền Cuông (trên núi Mộ Dạ)–nơi thờ Thục Phán An Dương Vương và Kênh Nhà Lê (công trình dẫn thủy nhập điền nhà Tiền Lê). - Tìm hiểu về thủy văn sông Mã và địa hình, địa mạo của núi Ngọc – Hàm Rồng. |
| 5. Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế | - Cố đô Huế; Chùa Thiên Mụ | - Tham quan và tìm hiểu về lịch sử, văn hoá, các công trình kiến trúc của triều Nguyễn nói chung và 13 vị vua của triều Nguyễn. |
| | - Lăng Khải Định, Đền Huyền Trân Công chúa, Chợ Đông Ba | - Tham quan tìm hiểu về lịch sử hình thành và phát triển của các triều đại nhà Nguyễn. |
| 6. Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | - Khu du lịch Ghềnh Ráng, mộ Hàn Mặc Tử. | - Tham quan, tìm hiểu thêm về cuộc đời và sự nghiệp của nhà thơ tiêu biểu trong phong trào thơ mới Việt Nam. |
| 7. Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng. | - Dinh Bảo Đại; Trúc Lâm thiền viện; Bảo tàng | - Tìm hiểu nơi làm việc và tiếp khách, sinh hoạt của vị vua cuối cùng của triều đại nhà Nguyễn. - Tìm hiểu về lịch sử tôn giáo tọa lạc tại Đà Lạt. |

| | |
|--|---|
| - Đường hầm đất sét; Làng hoa Vạn Thành; | - Tham quan công trình kiến trúc nhân tạo độc đáo bằng đất sét. - Tìm hiểu về sự đa dạng sinh học của các loài hoa và môi trường thiên nhiên |
| - Langbiang | - Tìm hiểu về đời sống, sinh hoạt và văn hóa của con người vùng Cao Nguyên. - Giao lưu sinh hoạt cộng đồng một số dân tộc. |